



ĐÁNH MẤT THÀNH QUẢ

Cổ phiếu hôm nay: BID

BẢN TIN SÁNG 07/10/2022



GIỚI THIỆU THẬT NHIỀU TIỀN TRIỆU VỀ TAY

Bắt đầu từ | 26.09.2022

NHẬN NGAY

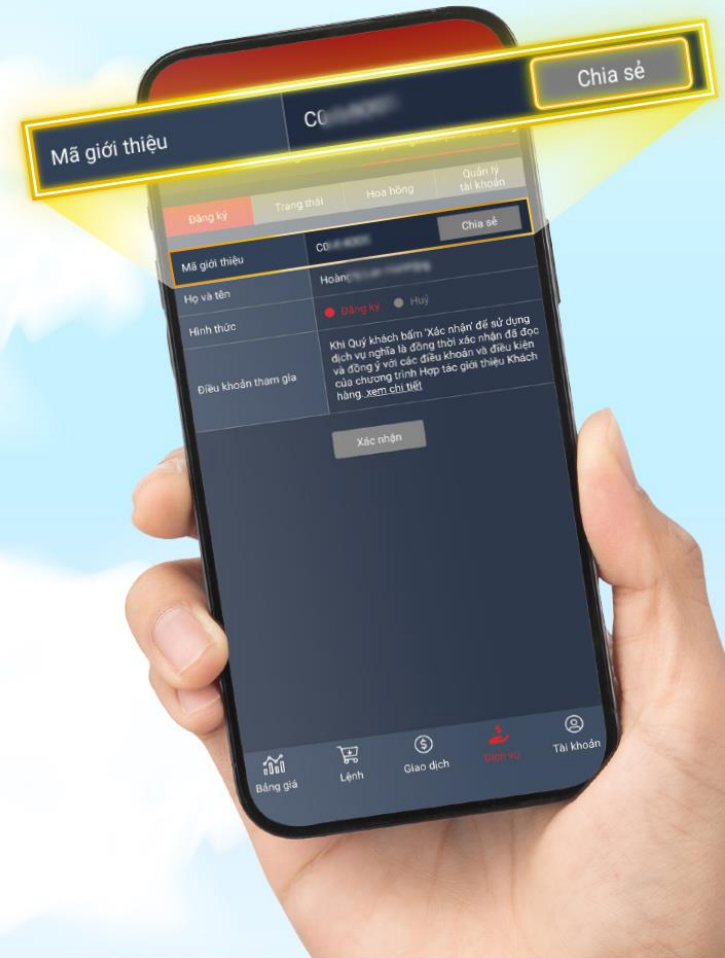
10%

PHÍ GIAO DỊCH RÒNG

**Không hạn chế số lượng KH giới thiệu*



CÁCH THỨC THAM GIA



NHẬN ĐỊNH VÀ DỰ BÁO THỊ TRƯỜNG

VN-Index 1074.5 ▼ 2.7% **VN30** 1081.4 ▼ 3.2% **HNX-Index** 235.1 ▼ 2.9%

- ❖ Sau phiên hồi phục chưa quyết liệt, thị trường trở lại trạng thái thận trọng và dãn lùi bước. Những nỗ lực hồi phục trong phiên đều thất bại và mức điểm giảm bị đẩy lên khá cao vào giai đoạn cuối phiên. Nhóm VN30 có diễn biến kém hơn thị trường chung và có độ dốc giảm điểm cao hơn.
- ❖ Với động thái giảm điểm trở lại của thị trường, hầu hết các nhóm ngành đều quay trở lại sắc đỏ sau phiên hồi phục. Số lượng cổ phiếu giảm giá cũng áp đảo trên toàn thị trường. Nhóm Thép tiếp tục là nhóm gây sức ép lớn đến thị trường, bên cạnh đó nhóm Chứng khoán, nhóm Hóa chất, nhóm Bán lẻ ... cũng có diễn biến kém.
- ❖ Sau động thái hụt hơi từ cuối phiên trước, thị trường đã lùi bước trở lại và lấy đi thành quả hồi phục của phiên trước. Thanh khoản vẫn duy trì ở mức dưới trung bình 50 phiên, cho thấy dòng tiền còn dè dặt và áp lực cung vẫn đang chi phối thị trường.
- ❖ Hiện tại, thị trường đang thăm dò lại vùng giá thấp trước khi hồi phục, VN-Index lùi về gần vùng giá thấp 1.070 điểm nhưng VN30-Index lại giảm dưới vùng giá thấp 1.090 điểm.
- ❖ Mặc dù thị trường đang ở vùng hỗ trợ nhưng với động thái cung vẫn đang chi phối nên điểm dừng hiện tại chưa được xác nhận và thị trường có thể vẫn còn đối diện với rủi ro suy yếu

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

- ❖ Hiện tại, khả năng phán đoán thị trường vẫn gặp nhiều khó khăn nên Quý nhà đầu tư vẫn cần thận trọng quan sát diễn biến thị trường, giữ danh mục ở mức an toàn và chờ động thái hỗ trợ tiếp theo của dòng tiền.

Tín hiệu kỹ thuật VN-Index



Thế giới TTCK Mỹ

Dow Jones mất gần 350 điểm chờ tin báo cáo việc làm của Mỹ

Chứng khoán Mỹ giảm điểm vào ngày thứ Năm (06/10), khi nhà đầu tư cân nhắc những biến động mạnh về cổ phiếu và lãi suất đầu tháng. Các chỉ số Dow Jones, S&P 500 và Nasdaq giảm lần lượt 1,15%, 1,02% và 0,68%. [Xem thêm](#)

Thế giới Hàng hóa

Dầu tiếp tục tăng sau khi OPEC+ thống nhất cắt giảm sản lượng

Giá dầu tăng khoảng 1% vào ngày 06/10, dao động ở mức cao nhất 3 tuần sau khi OPEC+ thống nhất thắt chặt nguồn cung toàn cầu với thỏa thuận cắt giảm sản lượng 2 triệu thùng/ngày, mức cắt giảm mạnh nhất kể từ năm 2020. [Xem thêm](#)

Thế giới Hàng hóa

Giá ure tại Mỹ, Trung Đông tăng quanh 3%

Dữ liệu từ Trading Economics cho thấy giá ure trên sàn Chicago (Mỹ) ngày 5/10 là 765 USD/tấn, tăng gần 3% so với ngày trước đó sau khi lao dốc từ mức 865 USD/tấn vào ngày 28/9. Giá ure tương lai tại Trung Đông là 645 USD/tấn, cao hơn 3,2% so với ngày 4/10. Trước đó, ngày 29/9, giá ure tại khu vực này là 680 USD/tấn, lao dốc trong ngày 30/9 và tăng trở lại trong những ngày gần đây. [Xem thêm](#)

Trong nước Ngân hàng

Lãi suất qua đêm liên ngân hàng vượt 8,4%/năm, có kỳ hạn lên tới 9,7%/năm

Theo số liệu mới nhất vừa được NHNN cập nhật, lãi suất VND bình quân liên ngân hàng kỳ hạn qua đêm (kỳ hạn chính chiếm 80-90% tổng khối lượng giao dịch) trong phiên 5/10 đã tăng lên 8,44%/năm - mức cao nhất trong hơn 10 năm qua. [Xem thêm](#)

Trong nước Bất động sản

Bỏ khung giá đất giúp phát triển mạnh hạ tầng

Theo Điều 113, Luật Đất đai 2013, khung giá đất là mức giá (cao nhất hoặc thấp nhất) với từng loại đất cụ thể và việc xác định khung giá đất được ban hành định kỳ với kỳ hạn 5 năm. [Xem thêm](#)

Trong nước Ngân hàng

Thêm 4 ngân hàng được nới "room" tín dụng lên tới 85 nghìn tỷ đồng

Các ngân hàng được điều chỉnh hạn mức tăng trưởng tín dụng lần này gồm Vietcombank, HDBank, MB, VPBank. Các ngân hàng này đều đang thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ cho tổ chức tín dụng yếu kém... [Xem thêm](#)

Trong nước Ngành Gỗ

Lạm phát Mỹ gây khó cho doanh nghiệp gỗ Việt Nam

Số liệu của Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại (VITIC) - Bộ Công Thương cho thấy, kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ sang thị trường Mỹ trong tháng 9 là 607 triệu USD, giảm 11% so với tháng 8 nhưng tăng 73,4% so với cùng kỳ 2021. Lũy kế 9 tháng, kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ tới thị trường Mỹ ước đạt 6,9 tỷ USD, tăng 2,4% so với cùng kỳ năm 2021. [Xem thêm](#)

Trong nước Vận tải biển

Hãng tàu container lớn nhất thế giới mở tuyến cố định tới Cảng CICT Cái Lân

Theo kế hoạch, sau khi mở tuyến cố định, dự kiến mỗi tuần sẽ có một chuyến của hãng này cập vào CICT Cái Lân (TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh), trong lịch trình kết nối Trung Quốc - Việt Nam. Cụ thể, tàu sẽ khởi hành từ Hong Kong theo hành trình: Hong Kong - CICT Cái Lân (Quảng Ninh) - Tân Vũ (Hải Phòng) - Yantian - Ningbo - Shanghai. Hàng hóa vận chuyển chủ yếu là mặt hàng khô, thiết bị máy móc, công nghệ xuất nhập khẩu và nguyên liệu cho các nhà máy, các khu công nghiệp... [Xem thêm](#)

Sự kiện trong nước

Thời gian	Sự kiện
03/10/2022	Công bố PMI (Purchasing Managers Index)
17/10/2022	Công bố thông tin thay đổi cổ phiếu thành phần VNFIN SELECT, VNDIAMOND; Cập nhật thông tin khối lượng lưu hành, free-float của cổ phiếu thành phần VN30, VNFIN LEAD, VNFIN SELECT, VNDIAMOND
20/10/2022	Đáo hạn HĐTL VN30F2210
20/10/2022	Hạn công bố BCTC Q3/2022
29/10/2022	Công bố số liệu kinh tế Việt Nam tháng 10/2022
30/10/2022	Hạn công bố BCTC Q3/2022 (nếu là BCTC CTM/HN/TH)
01/11/2022	Cơ cấu danh mục HNX30 có hiệu lực
01/11/2022	Công bố PMI (Purchasing Managers Index)
07/11/2022	Các thay đổi chỉ số VN30, VNFINLEAD, VNFIN SELECT, VNDIAMOND có hiệu lực áp dụng
11/11/2022	Công bố cơ cấu danh mục MSCI
14/11/2022	Hạn công bố BCTC Q3/2022 soát xét (không bắt buộc)
17/11/2022	Đáo hạn HĐTL VN30F2211
29/11/2022	Công bố số liệu kinh tế Việt Nam tháng 11/2022
01/12/2022	Công bố PMI (Purchasing Managers Index)
01/12/2022	Ngày hiệu lực cơ cấu danh mục MSCI
02/12/2022	Công bố cơ cấu danh mục FTSE và VNM ETF
15/12/2022	Đáo hạn HĐTL VN30F2212
16/12/2022	Ngày thực hiện cơ cấu Quỹ FTSE và VNM ETF
29/12/2022	Công bố số liệu kinh tế Việt Nam cả năm 2022

LỊCH SỰ KIỆN ĐÁNG CHÚ Ý TRONG THỜI GIAN TỚI

Sự kiện thế giới

Thời gian	Quốc gia	Sự kiện
04/10/2022	Mỹ	Công bố báo cáo "Khảo sát việc làm và luân chuyển lao động (JOLTS)
05/10/2022	Mỹ	Họp Tổ chức các nước sản xuất dầu lửa (OPEC-JMMC)
05/10/2022	Mỹ	Thống kê tồn kho dầu thô của EIA
06/10/2022	Mỹ	Thống kê tồn kho khí tự nhiên của EIA
07/10/2022	Mỹ	Công bố tỷ lệ thất nghiệp
13/10/2022	Mỹ	Công bố số liệu lạm phát và Biên bản họp FOMC
13/10/2022	Mỹ	Thống kê tồn kho khí tự nhiên và dầu thô của EIA
14/10/2022	Trung Quốc	Công bố số liệu lạm phát
14/10/2022	Mỹ	Công bố doanh số bán lẻ
15/10/2022	Mỹ	Báo cáo về chính sách hối đoái và kinh tế vĩ mô của các đối tác thương mại chủ chốt của Mỹ
17/10/2022	Trung Quốc	Công bố số liệu GDP Q3/2022
19/10/2022	Anh	Công bố số liệu lạm phát YoY
19/10/2022	Mỹ	Thống kê tồn kho dầu thô của EIA
20/10/2022	Trung Quốc	Quyết định lãi suất cơ bản
20/10/2022	Mỹ	Thống kê tồn kho khí tự nhiên của EIA
21/10/2022	Nhật	Công bố số liệu lạm phát
26/10/2022	Mỹ	Thống kê tồn kho dầu thô của EIA
27/10/2022	Châu Âu	Quyết định chính sách ECB

Sàn giao dịch	Mã cổ phiếu	Vốn hoá (nghìn tỷ đ)	Giá hiện tại (VND)	Giá mục tiêu (VND)	LN kỳ vọng (%)	Tăng trưởng DT (%)		Tăng trưởng LNST		P/E		P/B
						2021	2022F	2021	2022F	2021	2022F	Hiện tại
HOSE	TCB	103,1	29.300	62.700	114,0%	37,1	20,6	46,4	25,5	5,9	4,0	1,0
HOSE	MBB	82,1	18.100	35.700	97,2%	35,0	26,5	53,7	42,0	6,8	3,8	1,2
HOSE	LHG	1,1	22.550	41.600	84,5%	21,5	10,7	48,5	-14,2	3,8	3,5	0,8
HOSE	NLG	10,2	26.650	47.320	77,6%	134,8	-5,7	28,3	-27,7	8,1	8,5	1,2
HOSE	HDB	45,7	18.150	32.000	76,3%	21,6	31,3	42,5	37,3	7,8	3,4	1,4
HNX	TNG	1,7	16.200	27.600	70,4%	0,0	18,6	0,0	30,0	5,2	7,3	1,1
HOSE	HPG	104,7	18.000	29.500	63,9%	66,1	1,1	156,6	-40,1	2,9	4,8	1,0
HOSE	VPB	110,8	16.500	26.400	60,0%	13,5	31,6	13,4	69,9	8,7	6,5	1,2
HOSE	OCB	18,6	13.600	21.700	59,6%	11,3	-2,0	24,6	-9,9	4,3	4,2	0,8
HOSE	CTG	102,8	21.400	34.000	58,9%	17,4	15,2	3,0	52,5	7,9	6,4	1,0
HOSE	GEG	5,0	15.650	24.700	57,8%	-7,5	53,2	9,4	9,8	17,5	14,1	1,4
HOSE	NKG	4,3	16.200	25.200	55,6%	143,7	-14,2	653,3	-69,4	1,8	5,4	0,7
UPCOM	HND	7,6	15.200	23.300	53,3%	-16,9	21,3	-69,5	81,9	20,4	8,0	1,2
HOSE	MWG	84,9	58.000	88.600	52,8%	13,3	13,0	25,0	11,2	18,1	11,6	3,8
HOSE	PHR	6,8	49.900	73.900	48,1%	19,0	-12,7	-49,8	117,8	18,0	9,1	2,1
HOSE	HAH	2,8	40.300	59.300	47,1%	64,1	31,0	222,1	93,4	6,7	4,4	1,4
HOSE	MSH	2,5	33.100	48.200	45,6%	24,5	20,9	90,8	-17,5	5,5	5,9	1,5
HOSE	PC1	7,1	30.300	43.800	44,6%	47,4	-25,2	36,8	-30,9	15,8	11,3	1,5

KHUYẾN NGHỊ GIAO DỊCH

Giá khuyến nghị ngày 07/10/2022 (*)	28,500 – 29,500
Giá mục tiêu ngắn hạn 1	33,000
Lợi nhuận kỳ vọng 1 (tại thời điểm khuyến nghị)	11.9% - 15.8%
Giá mục tiêu ngắn hạn 2	35,000
Lợi nhuận kỳ vọng 2 (tại thời điểm khuyến nghị)	18.6% - 22.8%
Giá cắt lỗ	27,400
Giá mục tiêu cơ bản	50,300
(*) Khuyến nghị được lập trước phiên giao dịch cùng Ngày Khuyến nghị	

LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

- KQKD Q2/2022 của BID khả quan, LNST tăng trưởng 41% svck đạt 6.570 tỷ đồng nhờ kiểm soát tốt chi phí HĐ và giảm áp lực chi phí dự phòng. Chất lượng tài sản được kiểm soát tốt, tỷ lệ nợ xấu tăng nhẹ lên 1,02% từ 0,97% tại thời điểm cuối Q1/2022. Hệ số LLR cao kỷ lục đạt 263%, tăng từ 259% tại thời điểm cuối Q1/2022. BID đã trích lập dự phòng đầy đủ cho các khoản nợ cơ cấu theo thông tư 03 trong năm 2021. Điều này sẽ là cơ sở quan trọng để BID giảm được chi trích lập trong năm 2022.
- Bên cạnh đó, chi phí hoạt động của BID sẽ giữ ổn định trong năm 2022 trong khi áp lực trích lập dự phòng giảm mạnh (ước giảm 4.000 tỷ so với 2021) giúp LNTT tăng trưởng cao, chúng tôi ước tính LNTT của BID năm 2022 là 21.000 tỷ (+54% svck) thuộc nhóm ngân hàng có tăng trưởng lợi nhuận cao nhất trong ngành trong năm 2022.
- Xa hơn, năm 2023 BID thực hiện phát hành riêng lẻ thêm 430 triệu cổ phiếu, tương đương 8,5% số lượng cổ phiếu đang lưu hành giúp nâng cao hệ số CAR của BID lên trên 10%. Với nguồn vốn mới được bổ sung sau khi phát hành riêng lẻ sẽ giúp BID tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng trong dài hạn. Ngoài ra, nếu kế hoạch này được thực hiện sẽ là một động lực tích cực cho giá cổ phiếu trong thời gian tới

CỔ PHIẾU HÔM NAY – NHTMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (HOSE: BID)

THÔNG TIN CỔ PHIẾU

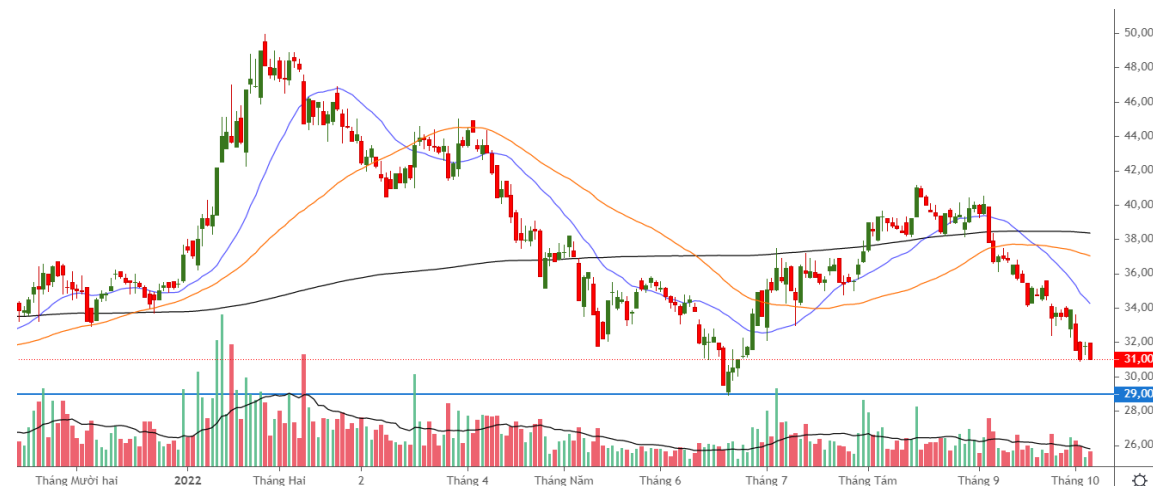
Ngành	Ngân hàng
Vốn hóa (tỷ đồng)	156.814
SLCPĐLH (triệu cp)	5.059
KLBO 3 tháng (nghìn cp)	1.664
GTGDĐBQ 3 tháng (tỷ đồng)	61
SH NĐTNN còn lại (%)	13,1%
ĐD giá 52 tuần (nghìn đồng)	29.500-49.000

TÀI CHÍNH

	2020A	2021E	2022F
Doanh thu	118.153	120.265	69.527
LNST	6.997	10.540	16.594
ROA (%)	0,5	0,6	0,9
ROE (%)	7,7	11,0	16,9
EPS (đồng)	1.151	1.729	2.768
Giá trị sổ sách (đồng)	15.106	16.435	19.842
Cổ tức tiền mặt (đồng)	159	-	-
P/E (x) (*)	33,1	21,5	11,2
P/B (x) (*)	2,5	2,3	1,6

NHẬN ĐỊNH KỸ THUẬT

- BID tiếp tục suy giảm sau động thái hồi phục với tín hiệu cầu yếu. Hiện tại đã giảm chưa có tín hiệu hỗ trợ đủ tốt nhưng vùng hỗ trợ 29 có thể sẽ kỳ vọng hỗ trợ cho BID và giúp BID hồi kỹ thuật.
- Do vậy, trong trường hợp thị trường vẫn còn tiêu cực thì có thể cân nhắc chờ mua tích lũy BID quanh vùng hỗ trợ 29 với kỳ vọng hồi phục trở lại trong ngắn hạn.



Xu hướng ngắn hạn: ■ Tăng ■ Sideway ■ Giảm

Ngày	Mã cổ phiếu	Bình luận kỹ thuật mới
07/10	BID	BID tiếp tục suy giảm sau động thái hồi phục với tín hiệu cầu yếu. Hiện tại đã giảm chưa có tín hiệu hỗ trợ đủ tốt nhưng vùng hỗ trợ 29 có thể sẽ kỳ vọng hỗ trợ cho BID và giúp BID hồi kỹ thuật.
	FRT	FRT tiếp tục giằng co mạnh tại vùng đáy cũ với lực cung vẫn đang áp đảo. Nếu không thể giữ được hỗ trợ 66.2, FRT có thể sẽ nối tiếp đà giảm về hỗ trợ thấp hơn, khoảng 58.2.
	HDC	Áp lực bán quay trở lại sớm. HDC có thể sẽ lùi lại cung cầu tại hỗ trợ 40.
	VHC	VHC xuyên thủng đáy sau phiên hồi phục yếu tại hỗ trợ. Dự kiến, VHC sẽ tiếp tục giảm giá về vùng hỗ trợ thấp hơn là quanh 65.7.
	VNIndex	Sau phiên tăng nhẹ gần ngưỡng tâm lý 1.100 điểm, áp lực cung đã quay trở lại nắm quyền kiểm soát và ép VN-Index lùi về sát mức đáy được thiết lập ngày 4/10. Thanh khoản cũng tăng so với hôm qua cũng đang cho thấy áp lực bán còn tương đối mạnh. Do đó, thị trường vẫn chưa có tín hiệu hồi phục rõ ràng và tạm thời nên quan sát tín hiệu hỗ trợ tại đáy cũ là 1.170 điểm trong phiên kế tiếp.

Ngày MUA	Mã	Giá Hiện tại	Giá KN MUA	Mục tiêu Ngắn hạn 1	Mục tiêu Ngắn hạn 2	Cắt lỗ	Giá đóng vị thế	Lời/ Lỗ	Trạng thái	Biến động VN-Index (*)
28/09	HPG	18.00	22.00	24.50	26.00	20.80	20.80	-5.5%	Cắt lỗ 03/10	-6.9%
28/09	VNM	70.00	71.50	79.00	82.50	69.30		-2.1%		-7.9%
23/09	REE	74.10	84.00	93.00	99.50	79.90	79.50	-5.4%	Cắt lỗ 27/09	-4.0%
23/09	QNS	43.40	46.00	47.50	51.00	43.80	43.80	-4.8%	Cắt lỗ 03/10	-10.6%
14/09	VIC	60.10	62.50	69.00	76.00	61.30	61.30	-1.9%	Cắt lỗ 27/09	-6.6%
17/08	PTB	51.90	64.00	72.00		61.90	65.40	2.2%	Đóng 06/09	0.2%
16/08	VCS	63.00	80.00	87.80		74.80	74.80	-6.5%	Cắt lỗ 06/09	0.3%
11/08	FRT	67.00	77.50	95.00		71.90	89.00	14.8%	Đóng 30/08	1.6%
10/08	BMI	24.10	29.65	33.40		28.40	28.40	-4.2%	Cắt lỗ 29/09	-10.5%
10/08	PPC	16.45	17.70	19.30		16.40	16.40	-7.3%	Cắt lỗ 30/09	-10.1%
09/08	VPB	16.50	30.10	33.50		28.40	28.40	-5.6%	Cắt lỗ 26/09	-6.6%
04/08	NLG	26.65	41.00	46.00		38.30	43.05	5.0%	Đóng 30/08	2.4%
04/08	DDV	14.40	19.10	22.80		19.30	19.30	1.0%	Đóng 07/09	-0.5%
04/08	PVP	11.20	12.20	14.80		11.30	13.70	12.3%	Đóng 30/08	2.4%
03/08	VNM	70.00	72.80	82.50		70.30	70.30	-3.4%	Cắt lỗ 06/10	-13.5%
02/08	MWG	58.00	61.50	69.80		57.80	69.80	13.5%	Đóng 26/08	4.2%
Hiệu quả Trung bình								0.1%		-4.1%

(*) Biến động VN-Index tính từ ngày Khuyến nghị đến ngày đóng vị thế, làm cơ sở so sánh hiệu quả khuyến nghị.

1. Sản phẩm Trái phiếu CTCP Dịch vụ Giải trí Hưng Thịnh Quy Nhơn kèm gói thanh khoản:

Thời hạn (Tháng)	Suất sinh lợi (%/Năm)	
	Gói cố định	Gói linh hoạt
Không kỳ hạn	0.10%	0.10%
1	6.00%	6.00%
2	6.70%	6.40%
3	7.20%	6.80%
4	7.50%	7.10%
5	7.80%	7.40%
6	8.10%	7.70%
7	8.20%	7.80%
8	8.30%	7.90%
9	8.40%	8.00%
10	8.50%	8.10%
11	8.60%	8.20%
12	8.70%	8.30%

Ghi chú:

• **Gói cố định:** Rong Việt sẽ tìm bên mua lại Trái phiếu vào một ngày xác định.

• **Gói linh hoạt:** Rong Việt sẽ tìm bên mua lại Trái phiếu vào bất kỳ ngày nào theo nhu cầu của Khách hàng.

(*) Trái phiếu được đảm bảo bằng BĐS với tỷ lệ đảm bảo hơn 160% do VCB quản lý.

(**) Suất sinh lợi ở bảng trên là suất sinh lợi thực nhận của nhà đầu tư.

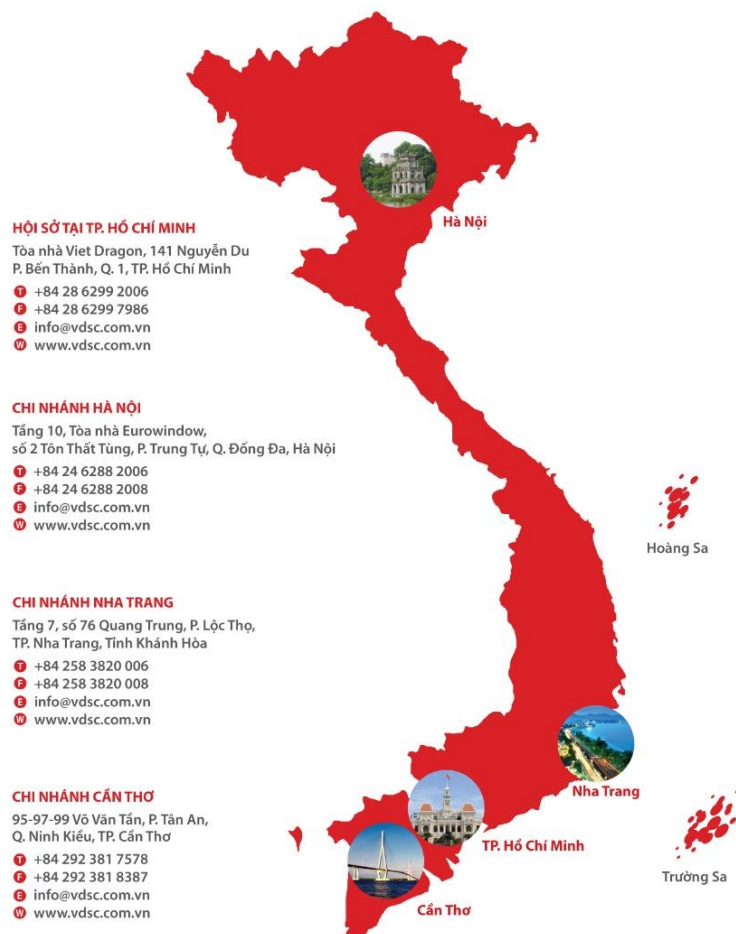
2. Sản phẩm Gói Mua nắm giữ 1 năm đối với Trái phiếu CTCP Dịch vụ Giải trí Hưng Thịnh Quy Nhơn với Suất sinh lời là **9.2%/năm**.

3. Sản phẩm Mua nắm giữ đáo hạn đối với Trái phiếu CTCP Hưng Thịnh Incons (HTN):

Đáo hạn ngày 31/12/2022	
Thời gian mua	Lãi suất
Từ 16/09/22-15/10/22	8.00%
Từ 16/10/22-15/11/22	7.75%
Từ 16/11/22-31/12/22	7.50%

Quý Khách hàng vui lòng liên hệ Nhân viên quản lý tài khoản và các kênh sau để được tư vấn trực tiếp hoặc để lại thông tin Rong Việt sẽ liên lạc trong thời gian sớm nhất.





Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. Rong Viet Securities tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay quan điểm cụ thể trong bản báo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được Rong Viet Securities thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của Rong Viet Securities. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của Rong Viet Securities đều trái luật. **Bản quyền thuộc Rong Viet Securities.**

PHÒNG TƯ VẤN ĐẦU TƯ KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hà Xuân Vũ

Trưởng phòng

vu.thx@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (1512)

Nguyễn Huy Phương

Phó phòng

phuong.nh@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (1241)

Nguyễn Đại Hiệp

Chuyên viên cao cấp

hiep.nd@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (1331)

Phạm Thu Hà Phương

Chuyên viên

phuong1.pth@vdsc.com.vn

+ 84 28 6299 2006 (1372)

Nguyễn Minh Hiếu

Chuyên viên

hieu.nm@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (1295)

Đinh Văn Hiến

Chuyên viên

hien.dv@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006